TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 224/2024/QĐ-PQTT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC HỦY PHÁN QUYẾT TRỌNG TÀI
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét đơn yêu cầu gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa: Ông Đào Quốc Thịnh

Các Thẩm phán:Ông Đỗ Quốc Đạt

Bà Hoàng Thị Bích Thảo

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Hiệp Định – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Trương Thị Hồng Hoa – Kiểm sát viên.

Căn cứ vào Điều 71 Luật Trọng tài thương mại;

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài như sau: Phán quyết trọng tài số 02/23/PQTT-VLCAC của Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm T1 (V) lập ngày 28/12/2023 tại Thành phố Hồ Chí Minh (*sau đây gọi tắt là Phán quyết trọng tài số 02*), các Hợp đồng thuê tài sản số 2771TRUNGNAM/PTI-21 ngày 08/12/2021, số 2855TRUNGNAM/PTI-22 ngày 20/01/2022, số 2894TRUNGNAM/PTI-22 ngày 16/3/2022 giữa Công ty TNHH C (*sau đây gọi tắt là Công ty C*) và Công ty Cổ phần Đ (*sau đây gọi tắt là Công ty Đ*) và một số tài liệu khác;

Sau khi xem xét Đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài đề ngày 29/01/2024 của Công ty Cổ phần Đ do ông Nguyễn Tâm T làm người đại diện theo pháp luật; là Bị đơn; đối với Phán quyết trọng tài số 02, giữa:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH C

Địa chỉ: Số A phố T, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Công ty Cổ phần Đ

Địa chỉ: G T, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tranh chấp về các Hợp đồng thuê tài sản số 2771TRUNGNAM/PTI-21 ngày 08/12/2021, số 2855TRUNGNAM/PTI-22 ngày 20/01/2022, số 2894TRUNGNAM/PTI-22 ngày 16/3/2022 giữa hai bên đối với 5 máy xúc có số Seri: ZBN30899, ZBN30900, ZBN30901, FEK21154 và FEK21155. Trong đó, Nguyên đơn yêu cầu Hội đồng trọng tài buộc bị đơn phải thanh toán tiền thuê tài sản chưa trả, tiền lãi chậm trả và hoàn trả lại 5 máy xúc.

Tại Phần Quyết định, Phán quyết trọng tài số 02 đã quyết định như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty C đối với Công ty Đ. Buộc Công ty Đ phải thực hiện các nghĩa vụ sau:

1.1. Thanh toán tiền thuê tài sản theo Hợp đồng 2771, Hợp đồng 2855 và Hợp đồng 2894 đến khi thực hiện xong nghĩa vụ hoàn trả tài sản thuê cho Công ty C. Tạm tính đến ngày 05/12/2023 là 6.885.444.158 đồng.

1.2. Thanh toán tiền lãi chậm trả trên số tiền thuê tài sản chưa trả cho Công ty C với mức lãi suất 10% một năm. Tạm tính đến ngày 05/12/2023 là 668.514.550 đồng.

Tổng số tiền thuê tài sản chưa trả, tiền lãi chậm trả tạm tính đến ngày 05/12/2023 là 7.553.958.708 đồng.

1.3. Hoàn trả lại cho Công ty C máy xúc có số Seri ZBN30899, ZBN30900, ZBN30901, FEK21154 và FEK21155.

2. Phí trọng tài giải quyết vụ tranh chấp là 285.860.606 đồng do Công ty Đ chịu toàn bộ. Công ty C đã nộp đủ phí trọng tài cho VLCAC, do đó Công ty Đ có trách nhiệm trả lại cho Công ty C toàn bộ chi phí trọng tài mà Công ty C đã nộp là 285.860.606 đồng.

3. Công ty Đ có nghĩa vụ thi hành phán quyết này trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Phán quyết. Sau khi hết thời hạn tự nguyện thi hành án như quy định tại đây mà Công ty Đ chưa thi hành số tiền nêu trên thì Công ty Đ còn phải trả cho Công ty C tiền lãi chậm trả với mức lãi suất 10% một năm theo thỏa thuận tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả. Kể từ thời điểm Phán quyết có hiệu lực pháp luật, Công ty C có quyền yêu cầu thi hành Phán quyết này theo quy định pháp luật.

4. Phán quyết này là chung thẩm, ràng buộc các Bên và có hiệu lực thi hành kể từ ngày lập Phán quyết là ngày 28/12/2023.

Nội dung yêu cầu và căn cứ yêu cầu hủy phán quyết trọng tài: Công ty Đ yêu cầu Tòa án hủy Phán quyết trọng tài số 02 vì cho rằng phán quyết trọng tài này trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam, gồm:

- Đối với việc cung cấp, thu thập các tài liệu, chứng cứ nhằm chứng minh nguyên đơn có thực hiện hành vi khóa máy trên thực tế hay không thì Công ty Đ nhận thấy rằng Hội đồng trọng tài đã có sự không công bằng, bình đẳng trong quá trình giải quyết vụ án. Như vậy, Hội đồng trọng tài đã vi phạm các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam, cụ thể là vi phạm về nguyên tắc bình đẳng tại khoản 1 Điều 3 Bộ luật dân sự năm 2015 và nguyên tắc giải quyết tranh chấp bằng trọng tài tại khoản 3 Điều 4 Luật Trọng tài thương mại dẫn đến việc phán quyết cuối cùng với một kết quả bất lợi, đã xâm phạm nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty Đ.

- Việc Hội đồng trọng tài cho rằng vẫn chưa đủ cơ sở để đưa ra kết luận Công ty C đã thực hiện hành vi khóa máy, trong khi chứng cứ của vụ án đã thể hiện rõ về hành vi khóa máy trên thực tế của Công ty C dẫn đến việc phán quyết cuối cùng bác bỏ quyền của Công ty Đ được yêu cầu khấu trừ tiền thuê phải thanh toán trong suốt thời gian bị khóa máy trái pháp luật vào tổng công nợ

chung giữa hai bên, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của Công ty Đ. Ngoài ra, phán quyết trọng tài còn bỏ sót khoản tiền đặt cọc mà Công ty Đ đã thanh toán để ghi nhận, xem xét khấu trừ vào tổng công nợ chung giữa hai bên. Như vậy, Hội đồng trọng tài đã ban hành một phán quyết mang tính chất quá hời hợt, không xem xét một cách thấu đáo, không đánh giá đầy đủ hết tài liệu, thông tin, dữ liệu của vụ tranh chấp về cơ bản đã trực tiếp xâm phạm đến các quyền lợi chính đáng của Công ty Đ đáng lẽ phải được pháp luật bảo vệ, vi phạm về lẽ công bằng của pháp luật dân sự, trái nguyên tắc được quy định tại khoản 4 Điều 3 Bộ luật dân sự năm 2015.

XÉT THẤY:

Sau khi xem xét đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, nghe ý kiến của người yêu cầu là Công ty Đ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty C, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét đơn yêu cầu nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là việc dân sự về yêu cầu kinh doanh thương mại liên quan đến việc Trọng tài thương mại Việt Nam giải quyết tranh chấp, nơi Hội đồng trọng tài tuyên phán quyết trọng tài là Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 31, điểm c khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm o khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2, khoản 3 Điều 7 Luật Trọng tài thương mại thì yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[1] Về thời hạn nộp đơn yêu cầu: Ngày 03/01/2024 Công ty Đ nhận được Phán quyết trọng tài số 02 nên ngày 31/01/2024 Công ty Đ nộp đơn yêu cầu Tòa án hủy phán quyết trọng tài là còn trong thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Trọng tài thương mại.

[2] Về việc Công ty Đ cho rằng Phán quyết trọng tài số 02 trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam:

Xét, căn cứ nội dung Phán quyết trọng tài số 02, Biên bản họp hội đồng trọng tài giải quyết tranh chấp ngày 05/12/2023, lời trình bày của Công ty Đ, có cơ sở xác định: Trong quá trình vụ tranh chấp được giải quyết tại VLCAC, Công ty Đ đã gửi cho VLCAC Bản tự bảo vệ ngày 30/10/2023, Bản tự bảo vệ sửa đổi bổ sung ngày 30/11/2023; Tại Phiên họp trọng tài ngày 05/12/2023 các bên tranh chấp xác định đã cung cấp hết các tài liệu, chứng cứ có liên quan cho Hội đồng trọng tài. Theo đó, việc Công ty Đ cho rằng Hội đồng trọng tài đã có sự không công bằng, bình đẳng trong quá trình giải quyết vụ án đối với việc cung cấp, thu thập các tài liệu, chứng cứ nhằm chứng minh nguyên đơn có thực hiện hành vi khóa máy trên thực tế hay không là không có cơ sở. Ngoài ra, việc xem xét, thẩm định, đánh giá chứng cứ thuộc thẩm quyền giải quyết của Hội đồng trọng tài.

Vì vậy, Công ty Đ cho rằng Hội đồng trọng tài đã vi phạm các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam, cụ thể là vi phạm về nguyên tắc bình đẳng tại khoản 1 Điều 3 Bộ luật dân sự năm 2015 và nguyên tắc giải quyết tranh chấp

bằng trọng tài tại khoản 3 Điều 4 Luật Trọng tài thương mại, là không có cơ sở, nên không được chấp nhận.

Xét, căn cứ nội dung Phán quyết trọng tài số 02, lời trình bày của Công ty Đ, có cơ sở xác định: Tại Bản tự bảo vệ sửa đổi bổ sung ngày 30/11/2023 và tại Phiên họp trọng tài ngày 05/12/2023 Công ty Đ có ý kiến khởi kiện lại, yêu cầu Hội đồng trọng tài buộc Công ty C khấu trừ tiền thuê máy trong khoản thời gian Công ty C đơn phương khóa thiết bị từ xa và bồi thường thiệt hại về doanh thu, giá trị sản lượng thi công tại công trường, dự án đáng lẽ Công ty Đ thu được trong thời gian các máy bị khóa. Tuy nhiên, Công ty Đ không nộp kèm đơn khởi kiện lại cùng với bản tự bảo vệ nên Hội đồng trọng tài không xem xét yêu cầu kiện lại của Công ty Đ. Ngoài ra, Công ty Đ cũng không có ý kiến khởi kiện lại về khoản tiền đặt cọc có liên quan đến các hợp đồng đang tranh chấp.

Vì vậy, Công ty Đ cho rằng Hội đồng trọng tài đã ban hành một phán quyết mang tính chất quá hời hợt, không xem xét một cách thấu đáo, không đánh giá đầy đủ hết tài liệu, thông tin, dữ liệu của vụ tranh chấp về cơ bản đã trực tiếp xâm phạm đến các quyền lợi chính đáng của Công ty Đ đáng lẽ phải được pháp luật bảo vệ, vi phạm về lẽ công bằng của pháp luật dân sự, trái nguyên tắc được quy định tại khoản 4 Điều 3 Bộ luật dân sự năm 2015, là không có cơ sở, nên không được chấp nhận.

[4] Từ phân tích trên, phù hợp với phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét đơn yêu cầu nhận thấy, lý do yêu cầu hủy phán quyết trọng tài của Công ty Đ không thuộc các căn cứ để hủy phán quyết trọng tài theo quy định tại Điều 68 Luật Trọng tài thương mại, nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 2 Điều 31, điểm c khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm o khoản 2 Điều 39, khoản 3 Điều 414 và Điều 415 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 7, khoản 2 Điều 68, khoản 1 Điều 69, Điều 71, Điều 72 Luật Trọng tài thương mại năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/3/2014 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định Luật Trọng tài thương mại năm 2010.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không hủy Phán quyết trọng tài số 02/23/PQTT-VLCAC của Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm T1 (V) lập ngày 28/12/2023 tại Thành phố Hồ Chí Minh, giữa:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH C

Địa chỉ: Số A phố T, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Công ty Cổ phần Đ

Địa chỉ: G T, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Quyết định này là quyết định cuối cùng và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; các bên, Hội đồng trọng tài không có quyền khiếu nại, kháng cáo; Viện kiểm sát không có quyền kháng nghị./.

Nơi nhận:
- TANDTC;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Đương sự;
- VIAC;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT ĐƠN YÊU CẦU
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đào Quốc Thịnh